

Số: 2805901

|                                      | Kia New Seltos 1.5 Turbo Luxury | Mazda CX-5 2.0L Luxury |
|--------------------------------------|---------------------------------|------------------------|
| <b>Giá niêm yết:</b>                 | <b>714.000.000đ</b>             | <b>789.000.000đ</b>    |
| <b>KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:</b>      |                                 |                        |
| Kích thước tổng thể (mm)             | 4365 x 1800 x 1645              | 4590 x 1845 x 1680     |
| Chiều dài cơ sở (mm)                 | 2610                            | 2700                   |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)    | 5300                            | 5500                   |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)              | 190                             | 200                    |
| Khối lượng không tải (kg)            | 1234                            | 1550                   |
| Khối lượng toàn tải (kg)             | 1690                            | 2000                   |
| Thể tích khoang hành lý (L)          | 433                             | 442                    |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)       | 50                              | 56                     |
| Số chỗ ngồi                          | 5                               | 5                      |
| Nguồn gốc                            | SX-LR trong nước                | SX-LR trong nước       |
| <b>DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:</b>         |                                 |                        |
| Loại động cơ                         | Smartstream 1.5G Turbo          | 2.0L Skyactive - G     |
| Dung tích xi lanh (cc)               | 1497                            | 1998                   |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)         | 158 Hp/ 5500 rpm                | 154 / 6000             |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)        | 253 Nm/ 1500 - 3500 rpm         | 200 / 4000             |
| Hộp số                               | 7DCT                            | 6AT                    |
| Hệ thống dẫn động                    | Cầu trước (FWD)                 | Cầu trước (FWD)        |
| Hệ thống treo trước                  | McPherson                       | Độc lập Mc Pherson     |
| Hệ thống treo sau                    | Thanh cân bằng                  | Liên kết đa điểm       |
| Hệ thống phanh trước                 | Đĩa                             | Đĩa                    |
| Hệ thống phanh sau                   | Đĩa                             | Đĩa                    |
| Thông số lốp xe                      | 215/60 R17                      | 225/55 R19             |
| Chế độ lái                           | Normal/Eco/Sport                | Normal / Sport         |
| Chế độ địa hình                      | Snow/Mud/Sand                   |                        |
| <b>NGOẠI THẤT:</b>                   |                                 |                        |
| Cụm đèn trước                        | LED                             | LED                    |
| Đèn trước tự động bật/tắt            | ●                               | ●                      |
| Đèn ban ngày LED                     | ●                               | ●                      |
| Đèn sương mù                         | LED                             | -                      |
| Cụm đèn sau                          | LED                             | LED                    |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện | ●                               | ●                      |
| <b>NỘI THẤT - TIỆN NGHI:</b>         |                                 |                        |
| Vô lăng bọc da                       | ●                               | ●                      |
| Chất liệu ghế                        | Da                              | Da                     |
| Ghế người lái chỉnh cơ               | -                               | -                      |
| Ghế người lái chỉnh điện             | ●                               | ●                      |
| Ghế người lái có nhớ vị trí          | -                               | -                      |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ   | ●                               | ●                      |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện | -                               | -                      |
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát  | -                               | -                      |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi     | -                               | -                      |
| Hàng ghế trước có tính năng massage  | -                               | -                      |
| Tính năng cửa hít                    | -                               | -                      |
| Kính cửa sổ chỉnh điện               | ●                               | ●                      |

|                                                 |                |                  |
|-------------------------------------------------|----------------|------------------|
| Màn hình đồng hồ đa thông tin                   | 4.2"           | Analog & Digital |
| Màn hình HUD                                    | -              |                  |
| Màn hình giải trí trung tâm                     | 10.25"         | 8"               |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto              | ●              | ●                |
| Hệ thống điều hòa tự động                       | ●              | ●                |
| Số vùng khí hậu điều hòa                        | Tự động 2 vùng | 2                |
| Cửa gió cho hàng ghế sau                        | ●              | ●                |
| Chìa khóa thông minh                            | ●              | ●                |
| Khởi động nút bấm                               | ●              | ●                |
| Khởi động từ xa                                 | ●              |                  |
| Hệ thống âm thanh                               | 6 loa          | 6 loa            |
| Lấy chuyển số                                   | -              |                  |
| Sạc không dây Qi                                | -              |                  |
| Phanh đỗ điện tử                                | ●              | ●                |
| Giữ phanh tự động Autohold                      | ●              | ●                |
| Đèn trang trí nội thất                          | -              |                  |
| Rèm che nắng                                    | -              |                  |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX                      | ●              | ●                |
| <b>AN TOÀN:</b>                                 |                |                  |
| Số túi khí                                      | 6              | 6                |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS                | ●              | ●                |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD                | ●              | ●                |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA               | ●              | ●                |
| Hệ thống cân bằng điện tử                       | ●              | ●                |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA         | ●              | ●                |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa                 | ●              | ●                |
| Hệ thống cảnh báo chống trộm                    | ●              | ●                |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                           | ●              | Trước & Sau      |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                       | -              | ●                |
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi | -              | ●                |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường                | -              | ●                |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường                   | -              | ●                |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng        | -              |                  |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp                   | ●              | ●                |
| Camera lùi                                      | ●              | ●                |